

Lộ diện doanh nghiệp lãi cao nhất mùa báo cáo

06:55 01/11/2025

Hàng loạt tên tuổi lớn như VIC, VNM, VCB, CTG, CTD, GAS, HVN... đồng loạt công bố kết quả kinh doanh quý III/2025 với nhiều điểm sáng.

Vietcombank (VCB) giữ vị trí dẫn đầu mùa báo cáo tài chính quý III với lợi nhuận trước thuế đạt hơn 11.239 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng, ngân hàng đạt hơn 33.132 tỷ đồng lợi nhuận, tăng 5%.

Theo sát là VietinBank (CTG), báo lãi trước thuế quý III đạt 10.614 tỷ đồng, tăng mạnh 62% nhờ hoạt động cốt lõi, thu nhập từ chứng khoán và chi phí dự phòng rủi ro giảm. Lũy kế 9 tháng, lợi nhuận trước thuế đạt gần 29.534 tỷ đồng, tăng 51%.

Vietnam Airlines (HVN) ghi nhận doanh thu thuần quý III đạt 30.371 tỷ đồng, tăng hơn 13% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, do doanh thu tài chính sụt giảm mạnh còn 322 tỷ đồng trong khi chi phí tài chính tăng lên 888 tỷ đồng, cùng với chi phí bán hàng và quản lý tăng, hãng chỉ lãi sau thuế 732 tỷ đồng, giảm 15%.

Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP (ACV) công bố doanh thu thuần quý III đạt 6.476 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ. Lãi ròng đạt 3.207 tỷ đồng, tăng 37%. ACV cho biết kết quả tích cực này đến từ sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường hàng không quốc tế. Trong 9 tháng đầu năm, Việt Nam đón 15,4 triệu khách nước ngoài, tăng 21,5%.

Trong quý III/2025, Vinamilk (VNM) ghi nhận doanh thu hơn 16.968 tỷ đồng, tăng 9,1% so với cùng kỳ và thiết lập mức cao kỷ lục trong lịch sử hoạt động. Sau khi trừ chi phí, "ông lớn" ngành sữa báo lãi sau thuế 2.511 tỷ đồng, tăng 4,5% so với quý III/2024.

Viettel Post (VTP) ghi nhận doanh thu quý III đạt hơn 4.928 tỷ đồng và lãi ròng hơn 85 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng, doanh thu đạt 14.951 tỷ đồng và lãi ròng gần 252 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ năm trước, thực hiện 71% kế hoạch doanh thu và 62% chỉ tiêu lợi nhuận năm.

Coteccons (CTD) công bố kết quả kinh doanh quý I năm tài chính 2026 (kỳ kế toán từ 1/7 đến 30/9/2025) với doanh thu thuần đạt 7.452 tỷ đồng, tăng 56,6% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 294 tỷ đồng, tăng 217%. Doanh nghiệp cho biết chính sách trích lập dự phòng rủi ro từ năm trước đã giúp giảm thiểu tác động từ biến động chi phí nguyên vật liệu và nhân công.

Tập đoàn Vingroup (VIC) công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2025 với doanh thu thuần 9 tháng đạt 169.611 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng kỳ, phản ánh sự cải thiện rõ nét từ các trụ cột kinh doanh chính. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 7.565 tỷ đồng, gấp 1,9 lần cùng kỳ 2024, hoàn thành 76% kế hoạch năm.

Ở mảng Công nghệ - Công nghiệp, VinFast tiếp tục tăng trưởng mạnh, bàn giao 110.362 ô tô điện toàn cầu trong 9 tháng, tăng 149% so với cùng kỳ.

Ở mảng xe máy điện, VinFast giao 234.536 xe, gấp gần 6 lần năm 2024. Trong tháng 9, hãng ra mắt 3 mẫu xe máy điện thế hệ mới hỗ trợ 2 pin (1 tháo rời). Hệ sinh thái đổi pin do VinFast và V-Green phát triển được mở rộng toàn quốc, hợp tác với các chuỗi bán lẻ như FPT Shop, Thế Giới Di Động.

Với lĩnh vực Thương mại Dịch vụ, Vinhomes ghi nhận doanh số bán hàng tại các đại đô thị đạt 162.582 tỷ đồng, tăng 96% so với cùng kỳ. Doanh số chưa ghi nhận tính đến cuối tháng 9 đạt 223.937 tỷ đồng, tăng 93% so với cùng kỳ năm trước - mức cao kỷ lục, tạo nền tảng cho tăng trưởng thời gian tới.

Mã	Công ty	Ngành	LNTT QIII/2025	LNTT QIII/2024	Tăng trưởng	LNTT 9T/2025	LNTT 9T/2024	Tăng trưởng
VIC	Vingroup	Ô tô, BDS	4024	4705	-14%	15183	11342	34%
VNM	Vinamilk	F&B	3126	2924	7%	8173	8956	-9%
GAS	PV GAS	Dầu khí	3206	3204	0,06%	12166	10233	19%
ACV	ACV	Hàng không	3975	2907	37%	11055	10402	6%
HVN	Vietnam Airlines	Hàng không	866	975	-11%	7582	6576	15%
CTD	Coteccons	Xây dựng	377	117	222%	1114	344	224%
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	11239	10699	5%	33123	31533	5%
CTG	Vietinbank	Ngân hàng	10614	6552	62%	29535	19531	51%
SSB	Seabank	Ngân hàng	956	727	31%	6739	5094	32%
BAB	Bắc Á Bank	Ngân hàng	145	271	-46%	816	813	0,4%
BVH	Bảo Việt	Bảo hiểm	963	687	40%	2665	1904	40%
PHR	Phước Hòa	Cao su	317	116	173%	551	287	92%
MSH	May Sông Hồng	Dệt may	245	159	54%	572	333	72%
CMG	CMC Group	Công nghệ	137	87	57%	273	199	37%
PTB	Phù Tài	Gỗ, Đá	171	102	68%	475	349	36%
SMC	SMC	Thép	-81	-82		-140	32	
VTP	Viettel Post	Logistics	109	134	-19%	324	317	2%
MHC	MHC	Đầu tư	140	-10		168	-3	
KDC	Kido Group	F&B	73	17	329%	157	70	124%
BIC	BIDV Insurance	Bảo hiểm	130	82	59%	544	436	25%
TMS	Transimex	Logistics	121	106	14%	326	200	63%
CRE	Cen Land	Bất động sản	27	21	29%	83	44	89%
Ricons	Ricons	Xây dựng	102	102	0%	239	156	53%
TRA	Traphaco	Y tế/Dược phẩm	95	55	73%	247	222	11%
RAL	Rạng Đông Lamp	Thiết bị điện	92	82	12%	286	433	-34%
TDH	Thủ Đức House	Bất động sản	84	30	180%	103	-3	
LIC	Licogi	Xây dựng	77	45	71%	72	-9	
TMT	TMT Motor	Ô tô	2	-93		57	-191	
SIP	Saigon VRG	Bất động sản	468	398	18%	1373	1109	24%
TCW	Tân Cảng Warehousing	Logistics	42	36	17%	121	106	14%
S99	SCI Corp	Xây dựng	40	12	233%	95	63	51%
SEA	Seaprodex	Thủy sản	38	43	-12%	149	150	-1%
SGT	Saigontel	Bất động sản	18	31	-42%	484	53	813%
FIC	FICO	VLXD	38	28	36%	119	81	47%
TBD	EEMC	Thiết bị điện	35	32	9%	149	78	91%
CVT	CMC Tile	VLXD	33	33	0%	70	84	-17%
SFI	SAFI	Logistics	27	18	50%	82	65	26%
VSF	Vinafood II	Nông nghiệp/gạo	23	11	109%	56	42	33%
G36	Tổng công ty 36	Xây dựng	19	8	138%	49	35	40%
DHT	Dược Hà Tây	Y tế/Dược phẩm	14	25	-44%	60	80	-25%
VTR	Vietravel	Du lịch	6	19	-68%	40	100	-60%
TID	Tin Nghĩa	Thương mại	199	83	140%	991	318	212%
TVN	VNSteel	Thép	163	116	41%	459	270	70%
VNG	TTC Hospitality	Du lịch	64	-50		-25	-34	-
VHM	Vinhomes	Bất động sản	5.420	10.836	-50%	18.292	24.595	-26%
HPG	Hòa Phát	Thép	4.628	3.412	36%	13.440	10.406	29%
HSG	Hoa Sen	Thép	111	-175				
STB	Sacombank	Ngân hàng	3.657	2.752	33%	10.988	8.094	36%
VIB	VIB	Ngân hàng	2.030	1.997	2%	7.046	6.603	7%
NVB	NCB	Ngân hàng	191	-65		654	327	100%
FRT	FPT Retail	Bán lẻ	325	197	65%	804	358	125%
PNC	Phuong Nam Corp	Bán lẻ	3	5	-40%	5	9	-44%
TDP	Thương Đức	Bao bì	44	39	13%	101	107	-6%
INN	In Nông nghiệp	Bao bì	38	35	9%	105	98	7%
VNR	Vinare	Bảo hiểm	133	-64		369	289	28%
BHI	Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội	Bảo hiểm	-30	-57		-13	-19	
SCR	Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Bất động sản	11	6	83%	62	22	182%
IDC	IDICO	Bất động sản	1.218	717	70%	2.259	2.453	-8%
KDH	Khang Điền	Bất động sản	654	74	784%	1.055	546	93%
SNZ	Sonadezi	Bất động sản	438	381	15%	2.005	1.429	40%
BCM	Becamex IDC	Bất động sản	299	249	20%	464	247	88%
TAL	Taseco Land	Bất động sản	281	234	20%	382	370	3%
ITC	Đô Thành	Bất động sản	45	83	-46%	364	204	78%
LCG	Licogi 16	Bất động sản	45	43	5%	109	117	
CSC	Cotana Group	Bất động sản	31	10	210%	62	23	170%
PTL	Victory Capital	Bất động sản	7	-14		14	-22	
NBB	Năm Bảy Bảy	Bất động sản	-3	-236		4	6	-33%
SSH	Sunshine Homes	Bất động sản	-31	-11		-248	457	
DPG	Đạt Phương	Bất động sản	99	33	200%	315	195	62%
SHI	Son Hà	Cơ khí	18	78		78	112	-30%
VGТ	Vinatex	Dệt may	378	223	70%	1.045	506	107%
VGG	Việt Tiến	Dệt may	149	144	3%	388	314	24%
PPH	Phong Phú	Dệt may	96	75	28%	314	257	22%
TVT	Vietcotex	Dệt may	16	8	100%	31	14	121%
NDT	Vinatex Nam Định	Dệt may	-14	-2		-11	-6	
CLX	Cholimex	Đa ngành	58	57	2%	112	66	70%
FIT	FIT Group	Đa ngành	35	-2		125	174	-28%
TGG	The Golden Group	Đầu tư	-3	-7		-8	-12	
VSH	Vĩnh Sơn Sóng Hình	Điện	232	88	164%	720	179	302%
TMP	Thác Mơ	Điện	132	161	-18%	296	295	0%
TBC	Thủy điện Thác Bà	Điện	95	119	-20%	238	211	13%
ACG	An Cường	Gỗ	174	157	11%	462	425	9%
LGC	Cil B&R	Hạ tầng	169	157	8%	610	507	20%
Cil	Cil	Hạ tầng	64	140	-54%	270	605	-55%
MVN	VIMC (Vinalines)	Logistics	1.098	731	50%	2.328	2.640	-12%
CLL	Cảng Cát Lái	Logistics	39	34	15%	105	92	14%
PHP	Hải Phòng Port	Logistics	405	461	-12%	931	957	-3%
SGP	Sài Gòn Port	Logistics	195	23	748%	436	176	148%
DXP	Đoạn Xá Port	Logistics	36	33	9%	94	86	9%
VST	Vietranschart	Logistics	247	4	6075%	299	187	60%
DBC	Dabaco	Nông nghiệp	366	331	11%	1.439	583	147%
NAF	Nafoods Group	Nông nghiệp	52	35	49%	156	110	42%
BAF	BAF Vietnam	Nông nghiệp	26	67	-61%	380	275	38%
ANT	Antesco	Nông sản	36	28	29%	114	72	58%
AAA	An Phát Bioplastic	Nhựa	156	28	457%	436	317	38%
APH	An Phát Holdings	Nhựa	147	-17		413	335	23%
GMA	G-Automobile	Ô tô	5	13	-62%	3	-13	
CTF	City Auto	Ô tô	5	17	-71%	5	8	-38%
HHS	HHS	Ô tô	16	45	-64%	3.595	307	1071%
IDI	IDI Seafood	Thủy sản	45	29	55%	116	77	51%
CMX	Camimex	Thủy sản	38	37	3%	96	68	41%
VPG	Việt Phát	Thương mại	-217	17		-158	23	
VGI	Viettel Global	Viễn thông	5.268	1.298	306%	10.533	6.037	74%
TCR	Talcera	VLXD	-3	-20		-45	-46	
TV2	PECC2	Xây lắp, điện	15	14	7%	52	60	-13%
LLM	Lilama	Xây lắp	103	14	636%	179	70	156%
C4G	Cienco4	Xây dựng	55	66	-17%	104	114	-9%

Các doanh nghiệp công bố kết quả kinh doanh quý III và 9 tháng năm 2025

Minh Minh (t/h)